TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 94/2017/HNGĐ-ST
Ngày 23/5/2017
V/v: "Xin ly hôn"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông **Nguyễn Hùng**
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông **Văn Thi Hoàng.**
2. Bà **Phạm Thị Kim Loan.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Hoàng Dũng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam *tham gia phiên toà:* Bà **Phùng Thị Bông** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2017, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân - Gia đình thụ lý số: 06/2017/TL.ST- HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2017 v/v "**Xin ly hôn**", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2017/QĐXXST - DS ngày 28.4.2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Phương T**, sinh năm 1991.
Trú tại: Tổ 02, thôn A, xã C, thành phố H, Quảng Nam. Có mặt.
2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1984.
Trú tại: Tổ 03, xã T, thôn C, thành phố H, Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2016, được trình bày bổ sung ngày 11/01/2017, qua các lần hòa giải và tại phiên xét xử ngày hôm nay, nguyên đơn - bà Võ Thị Phương T trình bày: Bà và ông H kết hôn vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân tự nguyện. Cuộc sống chung ban đầu hạnh phúc, tuy nhiên thời gian sau này bà và ông H xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bà và ông H không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống; Ông H không quan tâm, chăm lo cho gia đình; nhiều lần đánh đập bà nên bà và ông H thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù, bà đã cố gắng

chịu đựng vì hạnh phúc gia đình, hy vọng ông H sẽ nhận ra sai trái mà sửa đổi tâm tính nhưng hiện tại bà không thể tiếp tục chịu đựng thêm được nửa. Đến tháng 8/2016, bà đã bồng con về nhà cha mẹ ruột để sinh sống từ đó cho đến nay. Sau những lần hòa giải tại tòa, bà và ông H đã có trao đổi với nhau nhằm giải quyết những mâu thuẫn giữa đôi bên. Tuy nhiên, bà cho rằng bà đã mất lòng tin vào ông H, hiện tại bà và ông H không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa và bà cũng không còn tình cảm với ông H, nên tại phiên tòa ngày hôm nay bà vẫn giữ nguyên ý định xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông H có với nhau một con chung tên Nguyễn Võ Phương N, sinh ngày 15.3.2016. Cháu N hiện đang ở với bà. Sau khi ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng Cháu N và không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Bà và ông H không có tài sản chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H, qua các lần hòa giải và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn - ông Nguyễn Văn H trình bày: Về quá trình đi đến hôn nhân, ông thống nhất như ý kiến trình bày của bà T. Sau khi kết hôn, ông và bà T chung sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, sau khi bà T sinh con thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà T nghe lời cha mẹ ruột, tính tình bất thường dẫn đến trong cuộc sống gia đình hai vợ chồng bất hòa và cũng có lời qua tiếng lại với nhau. Từ tháng 8/2016, bà T đã bồng con về nhà cha mẹ ruột để sinh sống từ đó cho đến nay. Tuy nhiên, ông xác định mâu thuẫn vợ chồng là chưa trầm trọng, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống thường ngày, nên ông không đồng ý ly hôn vì ông vẫn còn yêu thương bà T và ông không muốn con mất tình thương của cha.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông và bà T có với nhau một con chung tên Nguyễn Võ Phương N, sinh ngày 15.3.2016. Cháu N hiện đang ở với bà T. Tại phần tranh luận ông H cho rằng trong trường hợp bà T kiên quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý giao Cháu N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Ông và bà T không có tài sản chung.

Tại bản phát biểu ý kiến ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H cho rằng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, HĐXX và các đương sự đều chấp hành tốt. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81 và 83 Luật HNGĐ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn; Giao Cháu N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Võ Thị Phương T có quan hệ hôn nhân hợp pháp với ông Nguyễn Văn H; địa chỉ: Tổ 03, thôn T, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Nay, bà T khởi kiện xin ly hôn với ông H, nên quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị Phương T và ông Nguyễn Văn H là hoàn toàn tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/8/2015 (quyển số 18/2015, số 43), đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật thừa nhận. Trong thời gian chung sống, bà T và ông H bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẩn. Quá trình làm việc tại Tòa án, cả bà T và ông H đều xác định cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân là do hai ông bà không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống nên bà T và ông H thường xuyên xảy ra cãi vã. Theo bà T thì ông H không quan tâm, chăm lo cho gia đình, nhiều lần đánh đập bà; còn ông H thì cho rằng bà T nghe theo lời cha mẹ ruột về gây sự vô cớ với ông. Bà T và ông H đều xác nhận rằng từ tháng 8/2016 cho đến nay, bà T đã bồng con về nhà cha mẹ ruột để sinh sống. Điều đó thể hiện rằng bà T và ông H đã sống ly thân và không quan tâm đến nhau hơn 09 tháng qua. Mặc dù đã được phân tích, giải thích chính sách pháp luật và hoà giải nhiều lần nhưng bà T vẫn kiên quyết ly hôn với ông H.

Từ những tình tiết trên, Hội đồng xét xử xét thấy bà T và ông H xảy ra mâu thuẩn là có thật; trên thực tế ông, bà đã không sống chung với nhau. Tuy là vợ chồng có 01 con chung nhưng những yếu tố để làm nên một cuộc hôn nhân bền vững giữa họ thì đã hết. Trong khoảng thời gian Tòa án tạo điều kiện để hai bên có thời gian suy nghĩ thêm, hai ông bà vẫn không thể hóa giải khúc mắc để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Bà T vẫn kiên quyết xin ly hôn thể hiện bà T thực sự không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này nữa. Rõ ràng những yếu tố để ràng buộc một cuộc hôn nhân đúng nghĩa trong gia đình ông bà như sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau... không tồn tại. Như vậy cuộc hôn nhân của bà T và ông H đã không còn đủ yếu tố để duy trì và xây dựng một gia đình hạnh phúc. Chính vì lẽ đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận nguyện vọng của bà T về việc yêu cầu ly hôn với ông H.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Phương T, cho phép bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Cả bà T và ông H đều khai nhận ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Võ Phương N, sinh ngày 15.3.2016. Xét nguyện vọng nuôi con chung của bà T, Hội đồng xét xử xét thấy từ khi Cháu N được sinh ra thì bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu. Từ khi bà T và ông H sống ly thân với nhau cho đến nay, Cháu N sống với bà T và do bà T chăm sóc, nuôi dưỡng; Cháu N là nữ và chỉ mới được 14 tháng tuổi nên cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ; đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của ông H, sau khi ly hôn ông H tự nguyện giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nguyễn Võ Phương N cho bà Võ Thị Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy đinh tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà Võ Thị Phương T không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này.

Về tài sản chung: Cả bà T và ông H đều khai là không có tài sản chung, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này.

Về án phí HNGĐ-ST: Bà Võ Thị Phương T phải nộp theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Võ Thị Phương T.

2/ Bà Võ Thị Phương T được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

3/ Giao cháu Nguyễn Võ Phương N, sinh ngày 15.3.2016 cho bà Võ Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Văn H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

4/ Án phí: Bà Võ Thị Phương T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí HNGĐ - ST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0011735 ngày 11.01.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Bà Võ Thị Phương T đã nộp đủ án phí.

Bà Võ Thị Phương T và ông Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (23.5.2017).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- UBND xã C
- Thành phần tham gia tố tụng.
- Lưu HS, án văn, THA.

TM. Hội đồng xét xử
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hùng